

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2020/HS-ST

Ngày: 15-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hùng Hạnh;

Bà Quách Thị Lùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Trọng P; sinh ngày 06 tháng 02 năm 1977 tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 8, xã H, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trọng D và bà Đoàn Thị V (đều đã chết); bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30 - 6 - 2006 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử phạt 12 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, Bị cáo được ra trại ngày 18 - 01 - 2014; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21 - 8 - 2020, chuyển tạm giam từ ngày 24 - 8 - 2020 đến nay; “có mặt”.

- Người làm chứng:

1. Anh Vũ Khắc T “vắng mặt”;

2. Anh Nguyễn Văn C “vắng mặt”;

- Người chứng kiến:

1. Ông Phạm Hữu C “vắng mặt”;

2. Ông Đặng Văn H “vắng mặt”;
3. Ông Phạm Trọng K “vắng mặt”;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 21 - 8 - 2020, Vũ Khắc T (là đối tượng nghiện chất ma túy) gặp Nguyễn Văn C đang điều khiển xe máy tại khu vực Dốc Hoành Nha, xã G, huyện G, tỉnh N; T nhờ C chở vào xã H, huyện G, tỉnh N. Khi đến khu vực trước cổng chùa HT thuộc xóm 8, xã H, huyện G, tỉnh N, T nhìn thấy Phạm Trọng P (là bạn nghiện ma túy của T), T bảo C dừng xe đợi, một mình T đi bộ lại chỗ P (cách chỗ C dừng xe máy khoảng 3m). Khi gặp P, T hỏi P mua 200.000 đồng tiền Heroine, P đồng ý bán, T đưa cho P 200.000 đồng, P nhận tiền rồi đưa cho T 1 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định phối hợp với Công an xã H, huyện G, tỉnh N bắt quả tang. Thu giữ của T 1 gói giấy nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng T khai nhận là gói Heroine vừa mua của P với giá 200.000 đồng được niêm phong ký hiệu M; thu giữ của P 200.000 đồng P khai là tiền vừa bán Heroine cho T mà có cùng 1 điện thoại di động Nokia màu đỏ đen đã cũ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Bản kết luận giám định số 904/GĐKTTHS ngày 24 - 8 - 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: *“Mẫu bột màu trắng trong 1 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng, được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,038 gam”*.

Bản Cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 23 - 11 - 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Phạm Trọng P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Phạm Trọng P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Phạm Trọng P từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định; áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tịch thu 200.000 đồng là tiền P đã bán ma túy cho T mà có sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21 - 8 - 2020, tại khu vực trước cổng chùa HT thuộc xóm 8, xã H, huyện G, tỉnh N; Phạm Trọng P đã có hành vi bán trái phép 1 gói Heroine có khối lượng 0,038 gam cho Vũ Khắc T với giá 200.000 đồng thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định phối hợp với Công an xã Hoành Sơn bắt quả tang. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, Do đó hành vi của bị cáo Phạm Trọng P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa p. Bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt tù giam về tội phạm ma túy nhưng sau khi ra trại bị cáo không chịu khó tu dưỡng bản thân, vẫn dấn thân vào con đường phạm tội, vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, nhận tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự..

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của pháp luật; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình

phạt tù, buộc bị cáo phải tập trung cải tạo một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đáp ứng công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Căn khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định. Tịch thu số tiền 200.000 đồng là tiền P bán trái phép ma túy cho T mà có sung ngân sách Nhà nước.

[7.2] Đối với chiếc điện thoại di động đã thu giữ của P, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của P, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình P là phù hợp.

[8] Về nguồn gốc số Heroine đã thu giữ, P khai vào khoảng 7 giờ 50 phút ngày 21 - 8 - 2020 P mua của một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ tại khu vực Dốc HN, xã G, huyện G, tỉnh N với giá 300.000 đồng được 1 gói Heroine. P mang về nhà chia nhỏ ra làm 2 gói, P đã sử dụng 1 gói, còn 1 gói P bán cho T. Quá trình điều tra không xác định được người bán số Heroine cho P nên không có căn cứ để xử lý. Đối với hành vi mua 0,038 gam Heroine để sử dụng cho bản thân của T, xét thấy T là người nghiện ma túy, lượng Heroine chưa đến mức phải xử lý bằng pháp luật hình sự, Công an huyện Giao Thủy đã xử phạt hành chính là phù hợp. Đối với Nguyễn Văn C là người chở T đi mua ma túy, xét thấy khi chở T đi nhờ xe C không biết việc T đi mua ma túy nên không đặt ra vấn đề xử lý đối với C.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Phạm Trọng P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Phạm Trọng P 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 8 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định;

- Tịch thu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 24 - 11 - 2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy; Biên lai thu tiền số 0001432 ngày 24 - 11 - 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Trọng P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- CQ THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy;
- UBND xã H;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ông Ngọc Lễ